TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:38/2024/HS-ST Ngày 22-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải

Ông Vương Lê Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 28-02-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 10-4-2024 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Số 1x, ngõ đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường L, khối 7, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ là Vũ Chiều X và có 02 con sinh năm 2017 và 2019; tiền án: Ngày 24-4-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 70/2019/HS-ST, ngày 15-10-2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 14-4-2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 2101/QĐ-UB, đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; ngày 31-3-2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 54/2006/HSST; ngày 28-3-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 41/2012/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-02-2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Ông Vy Văn P, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Hoàng Văn D, Điều tra viên và ông Nguyễn Mạnh C, Kiểm sát viên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 24-02-2023, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; phát hiện Trần Văn T có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của Trần Văn T có 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Trần Văn T khai đó là ma túy đá do Trần Văn T vừa đi mua về để bán.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; kết quả: Thu giữ tại đệm trên gác xép 01 hộp giấy màu đen bên trong có 08 túi ni lon màu trắng và 01 chai nhựa nắp có gắn vòi hút nhựa. Thu giữ tại tủ giầy trước cửa (phía sân) 100 túi nilon màu trắng. Thu giữ tại gian nhà thứ 2, tính từ ngoài cổng vào phía Đông Nam (bên trái cổng): 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật bên trong đựng 07 túi nilon màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng; 03 túi ni lon màu trắng bên trong chứa tổng số 47 viên nén màu hồng, 77 viên nén hình đa giác màu nâu, 01 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy màu vàng bên trong có 01 túi ni lon màu hồng chứa 198 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh và 04 túi ni lon màu xanh, bên trong mỗi túi chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 cân tiểu ly điện tử.

Bản kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 27-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn T khi bắt quả tang là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 66,414 gam (đã trừ bì).

Đối với tang vật giữ tại gian nhà thứ 2, phía bên trái tính từ ngoài cổng vào:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi ni lon là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng là 24,832 gam (đã trừ bì).

47 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 6,676 gam (đã trừ bì).

77 viên nén đa giác màu nâu là chất ma túy MDMA, có khối lượng là 33,966 gam (đã trừ bì).

990 viên nén màu hồng và 10 viên nén màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 92,159 gam (đã trừ bì).

Ngày 16-3-2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật thu giữ; kết quả: Bản Kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận, trên mẫu vật gửi giám định, không phát hiện được dấu vết đường vân.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận:

Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, Trần Văn T quen biết Trần Quang H, sau khi ra tù Trần Văn T và Trần Quang H liên lạc lại với nhau nên Trần Văn T biết Trần Quang H có ma túy bán. Do có ý định mua ma túy về để sử dụng và bán nên khoảng 20 giờ ngày 24-02-2023, Trần Văn T gọi điện cho Trần Quang H đặt vấn đề mua 85.000.000 đồng ma túy đá. Trần Quang H đồng ý và hẹn Trần Văn T đến ngã tư K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để nhận ma tuý. Trần Văn T nhờ bạn là Lý Thành C mượn xe ô tô để cùng Trần Văn T đi Bắc Ninh chơi. Lý Thành C đã nhờ Ngô Xuân K chở đi.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn T đi xe máy điện đến nhà Lý Thành C rồi cùng Lý Thành C chờ Ngô Xuân K đến đón. Một lúc sau Ngô Xuân K đi xe ô tô đến đón Trần Văn T và Lý Thành C; cả 03 người cùng nhau đi về hướng Bắc Ninh, trên đường đi Ngô Xuân K rẽ vào cây xăng để mua dầu, Trần Văn T bảo Ngô Xuân K để cho Trần Văn T lái xe, Ngô Xuân K đồng ý.

Trần Văn T lái xe đi theo đường cao tốc Lạng Sơn - Bắc Giang, trên đường đi Trần Văn T gọi điện cho Trần Quang H thì được biết Trần Quang H đang chờ Trần Văn T tại đoạn đường rẽ từ đường cao tốc đi vào thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi Trần Văn T lái xe đi rẽ vào thị trấn Kép thì thấy xe ô tô của Trần Quang H đỗ ngược chiều, Trần Văn T lái xe quay lại và đi vượt qua xe của Trần Quang H khoảng 100 mét rồi đỗ lại. Trần Văn T nói dối Lý Thành C và Ngô Xuân K là đi vệ sinh rồi một mình xuống xe, đi đến chỗ xe ô tô của Trần Quang H; Trần Văn T lên xe ô tô của Trần Quang H và được Trần Quang H đưa cho 01 túi ni lon đựng ma tuý đá và bảo Trần Văn T chuyển khoản trả tiền cho Trần Quang H; Trần Văn T cho túi ma túy vào trong túi quần rồi quay lại xe ô tô của Ngô Xuân K. Sau khi quay lại xe ô tô, Trần Văn T nói dối Lý Thành C và Ngô Xuân K là con của Trần Văn T bị ốm nên phải quay về ngay nên Lý Thành C và Ngô Xuân K đồng ý quay về Lạng Sơn. Trên đường về, Trần Văn T chuyển khoản 85.000.000 đồng từ tài khoản 3070819xx của Trần Văn T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) đến số tài khoản 1053431088xx của Trần Quang H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) và gọi điện báo cho Trần Quang H biết.

Khi Trần Văn T, Lý Thành C, Ngô Xuân K đi xe ô tô về đến đầu ngõ 8x, đường N, phường V, thành phố L thì Trần Văn T và Lý Thành C xuống xe đi về nhà Lý Thành C còn Ngô Xuân K lái xe đi về nhà. Trần Văn T lấy xe máy điện

đi về đến đầu ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đối với số ma túy thu giữ tại gian nhà thứ 2 tính từ ngoài cổng vào, phía Đông Nam (bên trái cổng); địa chỉ số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Trần Văn T khai: Ngày 01-12-2022, Trần Văn T ký Hợp đồng thuê nhà số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường Lê Đại H, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn của chị Nguyễn Thị Ngọc H để cả gia đình sinh sống; gia đình Trần Văn T chỉ quản lý sử dụng gian nhà cấp bốn phía bên phải tính từ cổng vào, nên không biết số ma túy đã thu giữ tại gian nhà thứ 2 bên tay trái tính từ ngoài cổng vào là của ai, do đâu mà có.

Ngày 02-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để xác minh điều tra về tội Tàng trữ trái phép ma túy.

Ngày 27-02-2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Cáo trạng số 30/CT-VKSLS-P2, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T trình bày: Toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo là của bị cáo mua để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán khi có người hỏi mua. Đối với số ma túy thu giữ tại gian nhà thứ 2 phía bên trái tính từ cổng vào, bị cáo không biết là của ai, có từ bao giờ. Bị cáo không thắc mắc gì về kết quả giám định và nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L trình bày: Xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu xanh bị thu giữ là do bà mua để đưa đón các cháu đi học nhưng chưa làm thủ tục đăng ký. Bà không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc xe máy điện.

Điều tra viên Hoàng Văn D trình bày: Ông được giao chủ trì thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thực hiện việc khám xét tại ngôi nhà cấp 4 có gác xép, ở phía bên phải tính từ cổng vào; lực lượng chức năng đã kiểm tra khám xét tại dãy nhà (03 gian nhà) phía bên trái tính từ cổng vào và đã thu giữ tại gian nhà thứ 02 số ma túy như đã thể hiện tại biên bản khám xét. Hiện trạng của dãy nhà phía bên trái tính từ cổng vào tại thời điểm khám xét: Nhà xập xệ, để đồ dùng cũ, không có điện, gian thứ nhất và gian thứ 3 không có cửa và mái che, gian thứ 2 có cửa tạm nhưng không khóa và có một chút mái che.

Ông Nguyễn Mạnh C trình bày: Ông được tham gia việc xác định hiện trường. Hiện trường thu giữ ma túy đúng như ông Hoàng Văn D đã trình bày. Tại gian thứ 02 của dãy nhà 03 gian phía bên trái tính từ cổng vào có kê 01 dường, trên giường để 02 chiếc đệm trong đó chiếc đệm trên cùng để xộc xệch không đúng theo chiều của giường; nhìn bằng cảm quan hiện trường thấy có nhiều bụi và mạng nhện, không có dấu hiệu có người ở.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bị cáo thừa nhận việc mua ma túy để nhằm mục đích sử dụng và bán. Vì vậy, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 năm đến 19 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những đồ vật thu giữ không còn giá trị sử dụng; tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T và 640.000 đồng; trả lại bà Phạm Thị L 01 chiếc xe máy điện do không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội và đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo từ chối Luật sư thực hiện bào chữa cho bị cáo. Bị cáo đã rất thành khẩn khi thừa nhận số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo mua nhằm mục đích bán nhưng thực tế bị cáo chưa bán được cho ai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến sự thành khẩn của bị cáo và hoàn cảnh gia đình của bị cáo có mẹ già và 02 con nhỏ để cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, có căn cứ để xác định ngày 24-02-2023, bị cáo Trần Văn T cất giấu 66,414 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của

Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng vì lối sống buông thả, coi thường pháp luật mà cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24-4-2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 15-10-2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích; theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy và đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn: Đối với 63,792 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo do có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 640.000 đồng và căn cước công dân do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu xanh đã thu giữ không phải phương tiện chuyên sử dụng vào việc phạm tội và bà Phạm Thị L không biết việc bị cáo sử

dụng tài sản của mình vào việc phạm tội nên cần trả lại bà Phạm Thị L chiếc xe máy điện nói trên.

[10] Đối với Lý Thành C và Ngô Xuân K là những người đi cùng Trần Văn T vào tối ngày 24-02-2023: Do Lý Thành C và Ngô Xuân K không biết Trần Văn T đi mua ma túy nên không có cơ sở để xem trách nhiệm của Lý Thành C, Ngô Xuân K trong vụ án này.

[11] Đối với Trần Quang H: Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do bị cáo mua với Trần Quang H với giá 85.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai Trần Quang H và thực hiện việc đối chất; kết quả: Trần Quang H không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo; việc bị cáo chuyển tiền cho Trần Quang H là để trả nợ. Theo Bản án số 123/2023/HS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Trần Quang H đã bị xử phạt tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiếp tục điều tra, xác minh việc mua bán ma túy giữa bị cáo và Trần Quang H để xem xét trách nhiệm của Trần Quang H theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với số ma túy đã giữ tại tại gian nhà thứ 2, bên tay trái tính từ ngoài cổng vào của ngôi nhà số 1x, ngách 2x, ngõ 9x, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn: Ngày 24-01-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự về Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, chưa đủ căn cứ xác định số ma túy đó là của ai, nên ngày 02-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, điều tra nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 24-02-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn T, Trần Văn T, Vi Quốc T, Trần Thế Q, Hoàng Trung H, Nguyễn Quang K và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 63,792 gam chất ma túy Methamphetamine.

- 01 (một) hộp giấy màu đen kích thước 11cm x 11cm x 05cm trên bề mặt có in dòng chữ "DUBAI ROYAL".

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 8,5cm x 13,5cm.

- 08 (tám) túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 07cm.

- 01 (một) chai nhựa, ở nắp có gắn 02 (hai) vòi hút nhựa.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355597820395156, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 (một) căn cước công dân số 020086012678 mang tên Trần Văn T do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 23-10-2022 và 640.000 đồng hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo ủy nhiệm chi ngày 05-3-2024.

3.4. Trả bà Phạm Thị L: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy: QS60V800W220818304171, Số khung: RL9YGEH14LAF06402, xe cũ đã qua sử dụng (xe chưa đăng ký biển kiểm soát tại Cơ quan Công an).

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng và ủy nhiệm chi cùng lập ngày 05-3-2024*).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04 CA tỉnh Lạng Sơn
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy